

Ôn tập chương I

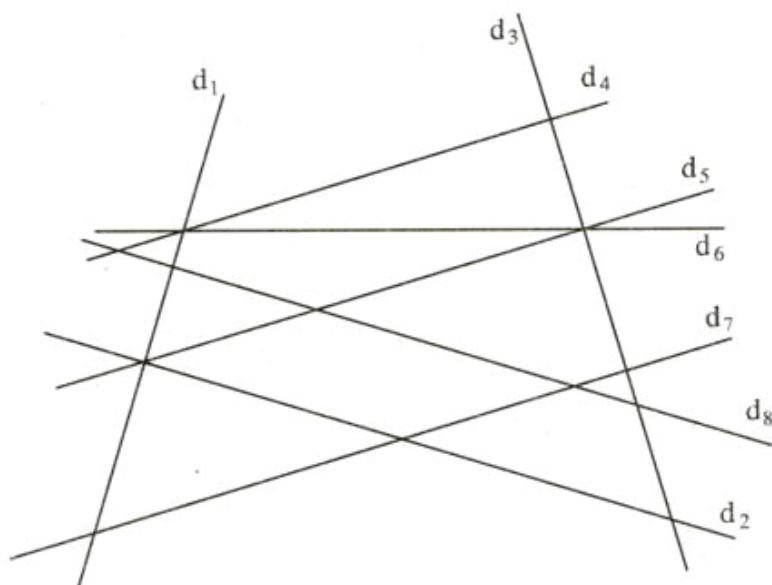
Câu hỏi ôn tập

1. Phát biểu định nghĩa hai góc đối đỉnh.
2. Phát biểu định lí về hai góc đối đỉnh.
3. Phát biểu định nghĩa hai đường thẳng vuông góc.
4. Phát biểu định nghĩa đường trung trực của một đoạn thẳng.

5. Phát biểu dấu hiệu (định lí) nhận biết hai đường thẳng song song.
6. Phát biểu tiên đề Ô-clit về đường thẳng song song.
7. Phát biểu tính chất (định lí) của hai đường thẳng song song.
8. Phát biểu định lí về hai đường thẳng phân biệt cùng vuông góc với một đường thẳng thứ ba.
9. Phát biểu định lí về hai đường thẳng phân biệt cùng song song với một đường thẳng thứ ba.
10. Phát biểu định lí về một đường thẳng vuông góc với một trong hai đường thẳng song song.

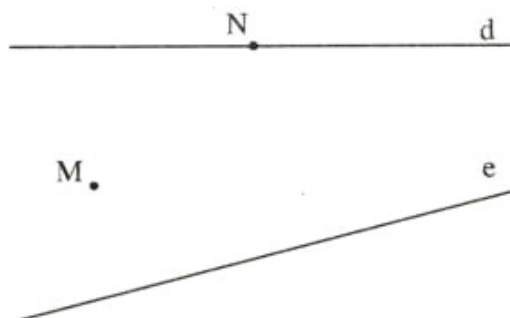
Bài tập

54. Trong hình 37 có năm cặp đường thẳng vuông góc và bốn cặp đường thẳng song song. Hãy quan sát rồi viết tên các cặp đường thẳng đó và kiểm tra lại bằng êke.



Hình 37

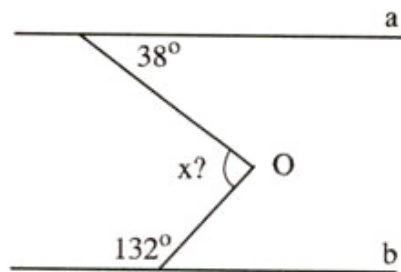
55. Vẽ lại hình 38 rồi vẽ thêm :
 - a) Các đường thẳng vuông góc với d đi qua M , đi qua N .
 - b) Các đường thẳng song song với e đi qua M , đi qua N .



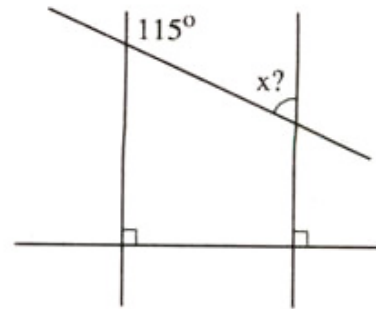
Hình 38

56. Cho đoạn thẳng AB dài 28mm. Hãy vẽ đường trung trực của đoạn thẳng ấy.
 57. Cho hình 39 ($a \parallel b$), hãy tính số đo x của góc O.

Hướng dẫn : Vẽ đường thẳng song song với a đi qua điểm O.

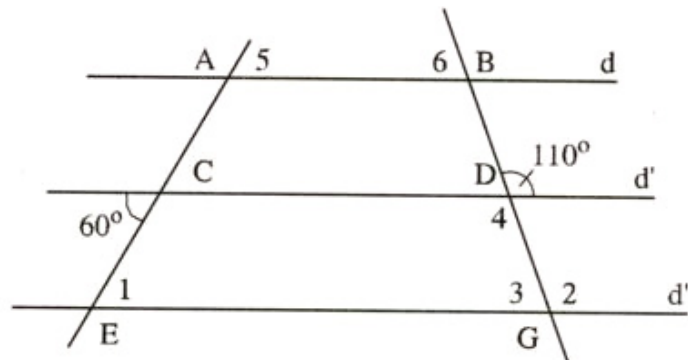


Hình 39



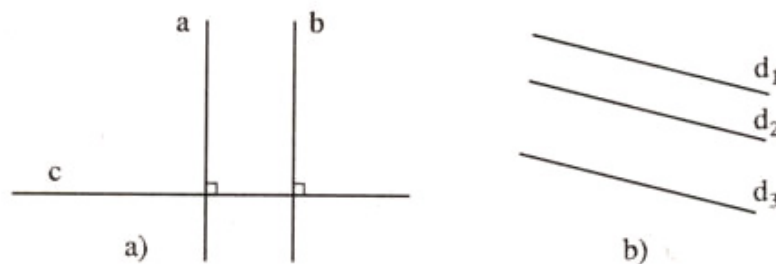
Hình 40

58. Tính số đo x trong hình 40. Hãy giải thích vì sao tính được như vậy ?
 59. Hình 41 cho biết $d \parallel d' \parallel d''$ và hai góc $60^\circ, 110^\circ$. Tính các góc $\hat{E}_1, \hat{G}_2, \hat{G}_3, \hat{D}_4, \hat{A}_5, \hat{B}_6$.



Hình 41

60. Hãy phát biểu các định lí được diễn tả bằng các hình vẽ sau, rồi viết giả thiết, kết luận của từng định lí (xem §5).



Hình 42